

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Huân

Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Duẩn – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1991. Trú tại: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1989. Trú tại: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/5/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị Mỹ H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình C có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến đầu khoảng tháng 7 năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C không quan tâm đến công việc của chị nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2015 đến nay. Hiện nay chị H thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không thể níu kéo nên mong muốn được ly hôn với anh C để sớm ổn định cuộc sống.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2017 anh Nguyễn Đình C trình bày:

Anh và chị Dương Thị Mỹ H có quá trình tìm hiểu và kết hôn như chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc hòa thuận, đến khoảng tháng 7 năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do điều kiện kinh tế của hai vợ chồng còn khó khăn nên đôi khi cãi nhau, không hiểu nhau trong lời ăn tiếng nói hàng ngày. Vợ chồng đã ly thân được hai năm. Nay chị H làm đơn xin ly hôn thì nguyện vọng của anh muốn đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc.

Về quan hệ con chung: Chị H và anh C thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 21/7/2014.

Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Anh C cũng nhất trí giao chị H nuôi con và không nhất trí đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C và chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh Nguyễn Đình C nhưng anh C không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại nơi cư trú và gia đình của anh C, kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho phía bị đơn anh Nguyễn Đình C và gia đình anh C cũng đã nhận được đầy đủ các văn bản, giấy tờ do Tòa án tổng đạt. Tại biên bản lấy lời khai anh C cũng xác nhận là đã nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án gửi đến nhưng do điều kiện công việc nên anh không thể tham gia phiên tòa và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án, về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh C. Về quan hệ con chung: áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Giao con chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 21/7/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh C phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Chị H và anh C đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/12/2013 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H và anh C chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, tuy nhiên trong thực tế đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng chị H và anh C đã ly thân từ tháng 7 năm 2015 cho đến nay. Hiện tại chị H trình bày không còn tình cảm với anh C và xin được ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huệ, xét xử cho chị H được ly hôn với anh C.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, triệu tập hợp lệ, tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 11/9/2017, do anh Trần C vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Trần C vẫn tiếp tục vắng mặt vì vậy áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Đình C.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Dương Thị Mỹ H và anh Nguyễn Đình C có một con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 21/7/2014. Xét thấy, hiện nay cháu Đ đang sống chung với chị H và chị H cũng có nguyện vọng mong muốn được nuôi con vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao con chung Nguyễn Hải Đ cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy anh C hiện nay có công việc lái xe, tạo ra thu nhập ổn định. Vì vậy buộc anh C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động và có tài sản tự nuôi sống bản thân.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai anh C trình bày và tại phiên tòa chị H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung gì, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: chị H phải nộp tiền án phí ly hôn và anh C phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đình C

2. Về quan hệ tình cảm:

Cho ly hôn giữa chị Dương Thị Mỹ H và anh Nguyễn Đình C

3. Về quan hệ con chung

3.1. Giao con chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 21/7/2014 cho chị Dương Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3.2. Anh C phải có nghĩa vụ đóng góp nuôi con với chị H số tiền là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu Đ thành niên (đủ 18 tuổi), có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động và có tài sản tự nuôi sống bản thân.

4. Về án phí:

Buộc chị Dương Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn theo định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước. Số tiền án phí chị H phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0002242 ngày 29/5/2017. Chị H đã nộp đủ án phí. Anh C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

